

Số: /BC-BKS

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

Dur thảo

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

VỀ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD, BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021; BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CÔNG TY CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc – TKV đã được tại Đại hội cổ đông thường niên thông qua;

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 23/4/2021 đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV thông qua ;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV số 44A/QĐ-BKS ngày 28//4/2021;

Căn cứ kế hoạch kiểm tra kiểm soát của Ban kiểm soát 2021;

Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc – TKV về: Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của công ty; Báo cáo tài chính năm; Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKH NĂM 2021

Năm 2021 là năm đặt biệt khó khăn do đại dịch Covid-19 có diễn biến phức tạp, khó lường đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động SXKD của Công ty. Các bộ phận sản xuất của Công ty phân tán tại nhiều tỉnh thành như Hà Nội, Quảng Ninh, Thái Nguyên, Lào Cai... Công ty phải nghiêm túc thực hiện giãn cách xã hội trong thời gian dài theo chỉ thị của Chính phủ, Bộ Y tế, các tỉnh thành về các biện pháp phòng chống dịch rất nghiêm ngặt. Các cơ quan, đơn vị hầu hết làm việc online, không thể làm việc trực tiếp với cơ quan chức năng của Bộ TNMT, với Tập đoàn để trình hồ sơ pháp lý nên ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ cấp phép các đề án thăm dò khảo sát và thông qua, phê duyệt các báo cáo địa chất. Việc gặp các chủ đầu tư để tham gia chào hồ sơ năng lực đấu thầu các đề án thuộc vốn sản xuất và xin triển khai công tác thi công cũng gặp khó khăn làm chậm tiến độ. Công tác di chuyển máy móc thiết bị, công nhân vào khai trường thuộc các mỏ tại Quảng Ninh cũng bị gián đoạn, ngừng trệ do quy định phòng chống dịch đã ảnh hưởng nhiều đến tiến độ.

Tập đoàn không sử dụng nguồn vốn thăm dò tập trung mà toàn bộ khối lượng thăm dò sẽ sử dụng nguồn vốn tự chủ của các đơn vị, bên cạnh đó Tập đoàn có sự điều chỉnh về quy định lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ. Do đó các chủ đầu tư rất lúng túng trong việc triển khai lựa chọn nhà cung cấp nên các tháng đầu năm 2021 Công ty chỉ triển khai thi công khoan khối lượng dở dang của năm 2020 chuyển sang thuộc các Đề án thăm dò mỏ

than Khe Tam Dương Huy, mỏ than Hà Lâm, Mỏ đồng Tả phời, TDKT mỏ Đồng Vông - Cty than Ưng Bí, mỏ than Núi Hồng. Bắt đầu từ cuối tháng 7 Công ty mới có diện sản xuất tại các mỏ than như: Công ty than Núi Béo, Na Dương, Đồng Sin Quyền... Đến cuối tháng 11/2021 Công ty đã xin điều chỉnh kế hoạch năm 2021 với Tập đoàn, các chỉ tiêu xin điều chỉnh giảm rất nhiều so với Nghị quyết Đại hội ĐCĐ thường niên năm 2021.

Với sự quyết tâm của Ban lãnh đạo Công ty, sự quan tâm chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam và nhất là sự đoàn kết, nỗ lực của tập thể cán bộ CNVCLĐ trong toàn Công ty đã cố gắng hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh điều chỉnh năm 2021, kết quả như sau:

Kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2021:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Nghị quyết ĐHCĐ	Kế hoạch ĐC 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ hoàn thành(%)		
						So với NQ ĐHCĐ	So với KHD ĐC 2021	So với TH 2020
1	2	3	4	5	6	7	8	9
I	Sản lượng khoan thăm dò:	Mét	50.600	29.647	29.099	58	98	58
II	Giá trị thực hiện:	Tr.đồng		130.500	140.261		107	63
III	Doanh thu tổng số:	Tr.đồng	178.000	130.500	140.261	79	107	63
IV	Lợi nhuận:	Tr.đồng	4.600	600	732	16	122	13
V	Lao động tiền lương:							
1	Lao động bình quân	Người	415	390	390	94	100	94
2	Tổng quỹ lương	Tr.đồng		39.219	41.578		106	64
3	Tiền lương b/q	Nđ/ng/tháng		8.380	8.884		106	68
3	Thu nhập b/q	Nđ/ng/tháng	10.749		9.274	86		78
VIII	Đầu tư xây dựng CB	Tr.đồng	4.487	5.396	5.371	120	100	54
IX	Cổ tức phân phối	%	3,5		DK: 0			-

Năm 2021 mặc dù sản xuất kinh doanh của Công ty còn gặp rất nhiều khó khăn vừa sản xuất vừa triển khai công tác phòng chống dịch bệnh Covit, nhưng Ban điều hành đã có những chỉ đạo sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, điều hành quản lý và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản, sử dụng vốn đúng mục đích trong sản xuất

kinh doanh; tuân thủ các quy định của pháp luật trong kinh doanh, chấp hành đầy đủ nghĩa vụ về tài chính với nhà nước theo quy định; đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động;

Trong năm Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh điều chỉnh năm 2021 nhưng không hoàn thành Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 và do lợi nhuận giảm nhiều so với Nghị quyết ĐHCĐ nên Công ty đề nghị không chia cổ tức cho các cổ đông.

II. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH.

Sau khi xem xét, Ban kiểm soát nhận thấy công tác tài chính kế toán được thực hiện theo đúng quy định hiện hành tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, được cập nhật theo dõi và quản lý trên phần mềm kế toán Bravo.

Hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập, ghi chép và lưu trữ theo quy định, số liệu kế toán rõ ràng, trung thực các hoạt động kinh tế phát sinh trong năm tài chính.

Báo cáo tài chính năm 2021 bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty lập theo quy định hiện hành.

Ban kiểm soát thống nhất xác nhận số liệu Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam. Theo ý kiến đánh giá của Ban kiểm soát Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần địa chất Việt Bắc – TKV đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31/12/2021”.

1. Tài sản và nguồn vốn của Công ty

Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Tăng, giảm	
			Số tiền	Tỷ lệ %
A. Tài sản ngắn hạn	149 269 718 252	181 048 596 400	-31 778 878 148	-17.55
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4 826 298 342	2 287 905 578	2 538 392 764	110.95
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn				
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	132 118 039 009	174 320 654 856	-42 202 615 847	-24.21
IV. Hàng tồn kho	6 884 542 338	3 862 649 681	3 021 892 657	78.23
V. Tài sản ngắn hạn khác	5 440 838 563	577 386 285	4 863 452 278	842.32

B. Tài sản dài hạn	23 465 341 882	25 037 017 622	-1 571 675 740	-6.28
I. Các khoản phải thu dài hạn			0	
II. Tài sản cố định	22 752 364 338	24 068 462 018	-1 316 097 680	-5.47
1. TSCĐ hữu hình	22 647 291 558	23 922 544 236	-1275252678	-5.33
3. TSCĐ vô hình	105 072 780	145 917 782	-40 845 002	-27.99
III. Bất động sản đầu tư				
IV. Tài sản dở dang dài hạn				
V. Tài sản dài hạn khác	712 977 544	968 555 604	-255 578 060	-26.39
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	172 735 060 134	206 085 614 022	-33 350 553 888	-16.18
C. NỢ PHẢI TRẢ	84 963 412 383	115 227 967 187	-30 264 554 804	-26.26
I. Nợ ngắn hạn	84 963 412 383	115 227 967 187	-30 264 554 804	-26.26
Trong đó: Vay và nợ thuê TC NH	16 100 827 050	13 533 022 857	2 567 804 193	18.97
II. Nợ dài hạn			0	
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	87 771 647 751	90 857 646 835	-3 085 999 084	-3.40
I. Vốn chủ sở hữu	87 024 647 751	90 857 646 835	-3 832 999 084	-4.20
1. Vốn góp của chủ sở hữu	86 000 000 000	86 000 000 000	0	0
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	86 000 000 000	86 000 000 000	0	0
8. Quỹ đầu tư phát triển	414 589 825	414 589 825	0	0
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	610 057 926	4 443 057 010	-3 832 999 084	-86.27
- LNST chưa phân phối kỳ này	610 057 926	4 443 057 010	-3 832 999 084	-86.27
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	747 000 000		747 000 000	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	172 735 060 134	206 085 614 022	-33 350 553 888	-16.18

2. Kết quả kinh doanh.

CHỈ TIÊU	Năm 2021	Năm 2020	Tăng, giảm	
			Số tiền	Tỷ lệ %
1. DT BH và cung cấp DV	139 905 168 532	222 717 362 704	- 82 812 194 172	-37.18
2. Các khoản giảm trừ DT				
3. DT thuần về BH và CCDV	139 905 168 532	222 717 362 704	- 82 812 194 172	-37.18
4. Giá vốn hàng bán	125 034 752 702	197 903 270 544	- 72 868 517 842	-36.82
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	14 870 415 830	24 814 092 160	- 9 943 676 330	-40.07
6. Doanh thu hoạt động TC	42 014 390	537 691 536	- 495 677 146	-92.19
7. Chi phí tài chính	603 234 422	236 588 349	366 646 073	154.97
- Trong đó: Lãi vay phải trả	603 234 422	236 588 349	366 646 073	154.97
8. Chi phí bán hàng				
9. Chi phí QLDN	13 852 620 204	19 513 896 911	- 5 661 276 707	-29.01
10. Lợi nhuận từ HĐ KD	456 575 594	5 601 298 436	- 5 144 722 842	-91.85
11. Thu nhập khác	314 204 164		314 204 164	
12. Chi phí khác	39 132 566	25 645 739	13 486 827	52.59
13. Lợi nhuận khác	275 071 598	- 25 645 739	300 717 337	-1172.58
14. Tổng LN KT trước thuế	731 647 192	5 575 652 697	- 4 844 005 505	-86.88
15. CP thuế TNDN hiện hành	121 589 266	1 132 595 687	- 1 011 006 421	-89.26
16. CP thuế TNDN hoãn lại				
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	610 057 926	4 443 057 010	- 3 832 999 084	-86.27
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	71	517	- 446	-86.27
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu				

3. Cơ cấu sở hữu cổ phần tại ngày 31/12/2021

Vốn điều lệ của Công ty là 86 tỷ đồng được chia thành 8.600.000 cổ phần. Trong đó:

+ Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam 79.120.000.000 đồng, Tỷ lệ 92 %

+ Các cổ đông khác: 6.880.000.000, Tỷ lệ 8%

4. Một số chỉ tiêu hệ số tài chính

Năm 2021 các chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn, tài sản, khả năng thanh toán và hiệu quả hoạt động đều thể hiện Công ty có tình hình tài chính tốt, được biểu hiện cụ thể các chỉ tiêu sau:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	Tăng, giảm
1	Hệ số thanh toán hiện thời (Khả năng thanh toán nợ đến hạn)	1,76	1,57	+ 0,19
2	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,97	1,27	- 0,3
3	Hệ số phản ánh cơ cấu tài sản	100	100	
a	Tỷ lệ đầu tư vào tài sản ngắn hạn	86,42	87,85	- 1,43
b	Tỷ lệ đầu tư vào tài sản dài hạn	13,57	12,15	+ 1,43
4	Hệ số về hiệu quả sử dụng vốn			
a	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu	0,85	6,48	- 5,63
b	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	0,71	5,17	- 4,46
c	Tỷ suất lợi nhuận/Tổng tài sản	0,42	2,71	- 2,29
d	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,35	2,16	- 1,81
e	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	0,44	1,99	- 1,55

Công ty đảm bảo các chỉ tiêu về khả năng thanh toán nợ đến hạn, hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu nhưng Công ty không đảm bảo số dư vay ngắn hạn đến thời điểm 31/12/2021 vượt so với định mức vốn lưu động được HĐQT và Tập đoàn giao tại công văn số 908/TKV – KTTTC ngày 9 tháng 3 năm 2021 (TKV giao khả năng thanh toán nợ đến hạn 1.55 lần; Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu 1,46 lần, kế hoạch định mức vốn lưu động là 10 tỷ đồng).

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH TẠI CÔNG TY

1. Giám sát hoạt động của HĐQT Công ty:

Trong năm 2021 Hội đồng quản trị đã thể hiện rõ chức năng nhiệm vụ trong công tác định hướng, chỉ đạo quản lý công ty trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT thể hiện qua các nội dung như sau:

Hội đồng quản trị đã tổ chức 20 cuộc họp lấy ý kiến tham gia bao gồm các cuộc họp định kỳ và bất thường phù hợp với yêu cầu công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. HĐQT đã ban hành 20 nghị quyết và 13 quyết định. Các nghị quyết và quyết định của HĐQT ban hành phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty như Nghị quyết giao kế hoạch năm 2021, thông qua dự án đầu tư thiết bị duy trì sản xuất, thông qua phương án vay vốn, Ban hành các quyết định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh Giám đốc, Phó giám đốc Công ty, quyết định ban hành các quy chế quản lý cán bộ, QC quản lý đầu tư và xây dựng, quy chế dân chủ, quản lý đất đai...

HĐQT thực hiện việc giám sát hoạt động của BGD trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ và phối hợp với BGD chỉ đạo, điều hành hoạt động SXKD của Công ty Hàng tháng, hàng quý đều xem xét, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, từ đó chủ động đưa ra những quyết định chỉ đạo và điều chỉnh kịp thời .

Phối hợp với Ban kiểm soát trong việc giám sát hoạt động của Giám đốc.

2. Giám sát hoạt động Ban giám đốc.

Ban Giám đốc luôn có những chỉ đạo rất sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành quản lý và phát huy nguồn lực về vốn, tài sản; sử dụng vốn đúng mục đích trong sản xuất kinh doanh; tuân thủ các quy định của pháp luật trong kinh doanh, chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo quy định; quản lý chặt chẽ tài sản và nguồn vốn của Công ty; đảm bảo thu nhập cho người lao động.

Ban Giám đốc Công ty thực hiện công việc quản lý, điều hành đơn vị đảm bảo tuân thủ Điều lệ công ty. Bảo đảm tuân thủ tương đối tốt các quy chế quản lý nội bộ của đơn vị và của TKV.

Tổ chức triển khai nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Tập đoàn.

Chủ động xây dựng và ban hành các quy định quản lý trong Công ty theo thẩm quyền như Quy định về phân công nhiệm vụ các thành viên Ban lãnh đạo điều hành, Quy định về lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa sản phẩm, Quy định về tuyển dụng, sử dụng lao động, Quy định về sửa chữa thiết bị...

Kịp thời đề xuất với HĐQT những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý Công ty.

Nhận xét kiến nghị.

Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình Ban kiểm soát Công ty cho rằng HĐQT và Giám đốc Công ty đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ; đúng quy chế và phù hợp quy định tại Điều lệ và các quy chế quản trị nội bộ của Công ty, Tập đoàn.

Ban kiểm soát Công ty ghi nhận chưa phát hiện được điều gì bất thường trong hoạt động của các thành viên HĐQT và Ban Giám đốc.

Đề nghị Công ty cần cần rà soát nghiêm cứu điều chỉnh lại quy chế, quy định khi Quy chế quy định của TKV đã sửa đổi ban hành thay thế quy chế, quy định cũ như quy định về lựa chọn nhà cung cấp mới sửa đổi năm 2021...

Công ty và Chi nhánh cần xem xét và kiểm tra tính pháp lý của các hóa đơn chứng từ có thuế trực thu về mua bán vật tư, ăn uống, can in... khoản và thanh toán cho các tổ đội, phòng ban tránh rủi ro về thuế và đảm bảo pháp lý theo quy định.

Đề nghị công ty cần chủ động hơn nữa cung cấp cho Ban kiểm soát các báo cáo quản trị và các báo cáo về tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, báo cáo về lao động tiền lương, đầu tư... theo yêu cầu Tập đoàn,

Trên đây là báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát Công ty tại Đại hội cổ đông thường niên, thay mặt cho Ban kiểm soát Công ty cảm ơn sự hợp tác của HĐQT, Ban GD và sự tin tưởng của quý vị cổ đông trong thời gian qua. Rất mong sự ủng hộ hơn nữa để hoạt động của Ban kiểm soát được tốt hơn.

Nơi nhận:

- Trình ĐH cổ đông; TKV
- HĐQT, BGD công ty
- Lưu BKS.

T.M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Đỗ Thị Minh Nguyệt

